

KẾ HOẠCH
Tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân
trên địa bàn phường Mỹ Hào năm 2026

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
Căn cứ Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025;
Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 và Luật số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

Căn cứ Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030;

UBND phường Mỹ Hào ban hành Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân trên địa bàn phường năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân trên địa bàn phường, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ, bệnh tật để tư vấn, theo dõi và điều trị kịp thời.
- Từng bước quản lý sức khỏe người dân theo vòng đời; xây dựng, cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn.
- Nâng cao vai trò của Trạm Y tế phường trong công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu; tăng cường phối hợp giữa chính quyền, ngành y tế, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, tổ dân phố và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tạo điều kiện để người cao tuổi, người có công, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng yếu thế được tiếp cận thuận lợi với dịch vụ khám, tư vấn và quản lý sức khỏe.

2. Yêu cầu

- Tổ chức khám đúng đối tượng, đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng chuyên môn, an toàn, thiết thực, hiệu quả và thuận lợi cho người dân.

- Việc khám sức khỏe được thực hiện miễn phí đối với người dân theo phạm vi, nội dung của Kế hoạch và nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền bảo đảm; không để người dân thuộc diện khám theo Kế hoạch phải tự chi trả các nội dung khám được bố trí trong chương trình.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, trường học, tổ dân phố; chủ động phối hợp, hỗ trợ nhân lực, cơ sở vật chất và vận động người dân tham gia.

- Thực hiện đầy đủ việc cập nhật kết quả khám vào hồ sơ sức khỏe điện tử; bảo đảm thông tin chính xác, thống nhất, an toàn và bảo mật.

- Phấn đấu hoàn thành khám cho 100% người dân trên địa bàn phường theo danh sách quản lý, hoàn thành trước ngày 30/11/2026.

II. ĐỐI TƯỢNG, QUY MÔ

1. Đối tượng

- Toàn bộ người dân đang cư trú trên địa bàn phường Mỹ Hào, được phân thành 03 nhóm:

+ Nhóm 1: Trẻ em dưới 06 tuổi.

+ Nhóm 2: Người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi.

+ Nhóm 3: Người từ đủ 18 tuổi trở lên.

- Trong đó chú trọng các đối tượng: Người cao tuổi; người có công với cách mạng; người khuyết tật; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người thuộc diện bảo trợ xã hội; người mắc bệnh mạn tính; người lao động; người dân có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng yếu thế khác.

2. Quy mô

Tổng số người dự kiến tổ chức khám trong năm 2026: 57.676 người, gồm:

+ Trẻ em dưới 06 tuổi: 3.218 người.

+ Người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi: 13.726 người.

+ Người từ đủ 18 tuổi trở lên: 40.732 người.

Số lượng trên là cơ sở để xây dựng lộ trình, bố trí nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí; Trạm Y tế phường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, cập nhật biến động dân cư để điều chỉnh danh sách khi cần thiết.

III. NỘI DUNG KHÁM SỨC KHỎE

Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí được thực hiện theo từng nhóm tuổi, bảo đảm phù hợp với đặc điểm sinh lý, nguy cơ bệnh tật và tình trạng sức khỏe của từng đối tượng; thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, Sở Y tế và điều kiện thực tế của địa phương.

1. Nội dung khám chung

Đối với các nhóm đối tượng, tùy theo độ tuổi và tình trạng sức khỏe, thực hiện các nội dung cơ bản sau:

- Khai thác thông tin hành chính, tiền sử bệnh tật của cá nhân và gia đình; tiền sử dị ứng, bệnh mạn tính, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.
- Đo chiều cao, cân nặng; đánh giá chỉ số khối cơ thể (BMI) đối với đối tượng phù hợp.
- Đo huyết áp, mạch và các chỉ số sinh tồn cần thiết.
- Khám tổng quát, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và thể trạng.
- Khám nội khoa, ngoại khoa.
- Khám mắt, tai - mũi - họng, răng - hàm - mặt.
- Phát hiện, đánh giá các dấu hiệu bất thường và các yếu tố nguy cơ đối với các bệnh không lây nhiễm thường gặp.
- Tư vấn về dinh dưỡng, chế độ sinh hoạt, luyện tập thể dục thể thao, vệ sinh cá nhân, phòng chống bệnh tật và chăm sóc sức khỏe.

2. Đối với trẻ em dưới 06 tuổi

Tập trung đánh giá toàn diện sự phát triển thể chất và tình trạng sức khỏe của trẻ, gồm:

- Đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phát triển thể chất theo độ tuổi.
- Khám nhi khoa, đánh giá tình trạng phát triển thể chất và các dấu hiệu bất thường.
- Khám mắt, tai - mũi - họng, răng - hàm - mặt.
- Phát hiện các bệnh, dị tật bẩm sinh, bất thường về phát triển hoặc các vấn đề sức khỏe cần được theo dõi, can thiệp.
- Rà soát thông tin tiêm chủng, tiền sử bệnh tật và các yếu tố nguy cơ liên quan đến sức khỏe của trẻ.

- Tư vấn cho cha, mẹ hoặc người chăm sóc về dinh dưỡng, chăm sóc trẻ, vệ sinh cá nhân, phòng chống bệnh truyền nhiễm, phòng chống tai nạn thương tích và các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp với lứa tuổi.

- Trường hợp phát hiện trẻ có dấu hiệu bất thường hoặc cần đánh giá chuyên sâu thì hướng dẫn gia đình đưa trẻ đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp.

3. Đối với người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi

Tập trung đánh giá tình trạng phát triển thể chất, học tập, sức khỏe học đường và phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ, gồm:

- Đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phát triển thể chất.
- Đo huyết áp, mạch và các chỉ số cần thiết.
- Khám nội khoa, ngoại khoa.
- Khám mắt, tai - mũi - họng, răng - hàm - mặt.
- Đánh giá các vấn đề về dinh dưỡng, thị lực, thính lực và các bệnh lý thường gặp ở lứa tuổi học sinh.
- Khám, sàng lọc và phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường về sức khỏe thể chất.
- Đối với trẻ từ đủ 10 tuổi trở lên, thực hiện tư vấn phù hợp về sức khỏe sinh sản vị thành niên, vệ sinh cá nhân, dinh dưỡng, hoạt động thể lực và phòng, chống các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.
- Tư vấn phòng, chống tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử, rượu, bia, ma túy và các tệ nạn xã hội.
- Hướng dẫn học sinh và cha, mẹ/người giám hộ theo dõi, chăm sóc sức khỏe và khám chuyên khoa khi phát hiện bất thường.

4. Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên

Tập trung phát hiện sớm bệnh tật, các yếu tố nguy cơ và quản lý sức khỏe theo nhóm tuổi, gồm:

- Khai thác tiền sử bệnh tật cá nhân, gia đình; tiền sử mắc bệnh mạn tính và các yếu tố nguy cơ.
- Đo chiều cao, cân nặng, huyết áp, mạch; đánh giá chỉ số khối cơ thể và tình trạng dinh dưỡng.
- Khám nội khoa, ngoại khoa.
- Khám mắt, tai - mũi - họng, răng - hàm - mặt.
- Sàng lọc, phát hiện các yếu tố nguy cơ đối với tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh tim mạch và một số bệnh không lây nhiễm thường gặp.

- Đối với người cao tuổi, người có bệnh mạn tính, người khuyết tật, người có công, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng nguy cơ cao, thực hiện đánh giá, tư vấn và lập danh sách quản lý, theo dõi sức khỏe phù hợp.

- Đối với người lao động, chú trọng khai thác các yếu tố liên quan đến môi trường, điều kiện lao động và nguy cơ bệnh nghề nghiệp theo quy định.

5. Khám cận lâm sàng

Căn cứ kết quả khám lâm sàng, tuổi, giới tính, yếu tố nguy cơ và chỉ định chuyên môn, tổ chức thực hiện các nội dung cận lâm sàng phù hợp, gồm:

- Xét nghiệm đường máu.
- Xét nghiệm mỡ máu.
- Tổng phân tích nước tiểu.
- Điện tim.
- Siêu âm ổ bụng.
- Các xét nghiệm, kỹ thuật cận lâm sàng khác theo chỉ định chuyên môn và khả năng bảo đảm của chương trình.

- Việc chỉ định, thực hiện và đọc kết quả các xét nghiệm, kỹ thuật cận lâm sàng phải bảo đảm đúng quy trình chuyên môn, tránh trùng lặp, lãng phí và phù hợp với từng đối tượng.

6. Kết luận, phân loại và tư vấn sau khám

Sau khi hoàn thành các nội dung khám:

- Bác sĩ thực hiện kết luận, đánh giá và phân loại tình trạng sức khỏe theo quy định chuyên môn.

- Thông báo, giải thích kết quả khám cho người dân hoặc cha, mẹ/người giám hộ đối với trẻ em.

- Tư vấn chế độ dinh dưỡng, sinh hoạt, luyện tập, phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng trường hợp.

- Đối với trường hợp phát hiện dấu hiệu bất thường hoặc nghi ngờ mắc bệnh, lập danh sách theo dõi và hướng dẫn người dân đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có chuyên môn phù hợp để tiếp tục được chẩn đoán, điều trị.

- Đối với người mắc bệnh mạn tính hoặc thuộc nhóm nguy cơ cao, cập nhật vào danh sách quản lý sức khỏe tại Trạm Y tế phường để tiếp tục theo dõi, tư vấn và chăm sóc.

7. Cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử

- Kết quả khám sức khỏe của từng người dân được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời vào hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.

- Nội dung cập nhật gồm thông tin hành chính, tiền sử bệnh tật, kết quả khám lâm sàng, kết quả xét nghiệm và cận lâm sàng (nếu có), yếu tố nguy cơ, kết luận và phân loại sức khỏe, hướng dẫn theo dõi và chăm sóc.

- Phối hợp hướng dẫn người dân đủ điều kiện tích hợp và khai thác Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Bảo đảm dữ liệu sức khỏe được quản lý, khai thác đúng mục đích, an toàn, bảo mật và tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

IV. ĐỊA ĐIỂM, HÌNH THỨC TỔ CHỨC

1. Địa điểm

- Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và cơ sở giáo dục trên địa bàn đối với trẻ em, học sinh.

- Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng tại các tổ dân phố đối với người dân từ đủ 18 tuổi trở lên.

- Trạm Y tế phường.

- Các điểm khám lưu động khác khi cần thiết.

2. Hình thức

- Tổ chức khám theo từng nhóm đối tượng, từng trường học và từng tổ dân phố theo lộ trình cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

- Trạm Y tế phường là đơn vị nòng cốt, chủ trì chuyên môn; huy động, phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phân công hỗ trợ nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị và tổ chức khám theo yêu cầu thực tế.

V. LỘ TRÌNH VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NĂM 2026

1. Giai đoạn 1: Khám cho trẻ em dưới 06 tuổi

- Thời gian: Từ ngày 06/8/2026 đến ngày 15/8/2026.

- Số lượng dự kiến: 3.218 trẻ.

- Địa điểm: Các trường, cơ sở mầm non trên địa bàn phường.

- Đơn vị chủ trì: Trạm Y tế phường.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, các trường/cơ sở mầm non.

- Nhân lực đề nghị Bệnh viện Đa khoa Phố Nối hỗ trợ: 05 bác sĩ.

2. Giai đoạn 2: Khám cho trẻ từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi

- Thời gian: Từ ngày 17/8/2026 đến ngày 22/9/2026.

- Số lượng dự kiến: 13.726 trẻ.

- Địa điểm: Các trường tiểu học, THCS, THPT và Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn phường.

- Đơn vị chủ trì: Trạm Y tế phường.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ sở giáo dục.
- Nhân lực đề nghị Bệnh viện Đa khoa Phố Nối hỗ trợ: 05 bác sĩ.

3. Giai đoạn 3: Khám cho người dân từ đủ 18 tuổi trở lên

- Thời gian: Từ ngày 23/9/2026 đến ngày 17/11/2026.
- Số lượng dự kiến: 40.732 người.
- Địa điểm: Tại các tổ dân phố và các điểm khám được UBND phường bố trí.
- Đơn vị chủ trì chuyên môn: Trạm Y tế phường.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, các tổ dân phố, các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nhân lực đề nghị Bệnh viện Đa khoa Phố Nối hỗ trợ: 10 bác sĩ.

4. Giai đoạn 4: Rà soát, khám bổ sung và hoàn thiện dữ liệu

Thực hiện từ ngày 18/11/2026 đến ngày 30/11/2026, tập trung:

- Rà soát các trường hợp chưa tham gia khám;
- Tổ chức khám bổ sung đối với các trường hợp đủ điều kiện nhưng chưa được khám;
- Đối chiếu số liệu giữa danh sách dân cư và danh sách đã khám;
- Hoàn thiện cập nhật kết quả khám vào hồ sơ sức khỏe điện tử;
- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo UBND phường, cơ quan chuyên môn cấp trên.

VI. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu và lập danh sách đối tượng

- Tổ chức rà soát toàn bộ người dân thường trú, tạm trú dài hạn đang sinh sống trên địa bàn phường; đối chiếu, cập nhật thông tin dân cư giữa Công an phường, Trạm Y tế phường, các tổ dân phố, cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Phân loại người dân theo 03 nhóm: trẻ em dưới 06 tuổi; người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi; người từ đủ 18 tuổi trở lên để xây dựng lịch khám phù hợp.

- Lập danh sách chi tiết theo từng tổ dân phố, từng trường học, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; xác định rõ số người trong diện phải khám, số đã khám, số chưa khám và số cần khám bổ sung.

- Rà soát, lập danh sách riêng đối với các nhóm ưu tiên: người cao tuổi, người có công với cách mạng, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người mắc bệnh mạn tính, người có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng yếu thế.

- Thường xuyên cập nhật biến động dân cư như sinh, tử, chuyển đến, chuyển đi; bảo đảm danh sách phục vụ khám sát với tình hình thực tế.

- Các tổ dân phố chịu trách nhiệm phối hợp rà soát đến từng hộ gia đình, hạn chế tối đa tình trạng bỏ sót đối tượng.

2. Xây dựng lịch khám và tổ chức thực hiện theo lộ trình

- Trên cơ sở số lượng người dân thực tế, Trạm Y tế phường xây dựng lịch khám chi tiết theo từng ngày, từng địa điểm, từng nhóm đối tượng; bảo đảm phù hợp với năng lực nhân lực, cơ sở vật chất và thời gian thực hiện.

- Tổ chức khám theo phương châm cuốn chiếu, dứt điểm từng nhóm đối tượng, từng trường học, từng tổ dân phố, không để dồn số lượng lớn vào cuối kỳ.

- Ưu tiên tổ chức khám trước cho trẻ em, người cao tuổi, người có công, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng yếu thế.

- Đối với học sinh, tổ chức khám tập trung tại trường học, hạn chế ảnh hưởng đến thời gian học tập; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, phụ huynh và Trạm Y tế.

- Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên, tổ chức khám theo từng tổ dân phố; căn cứ số lượng dân cư để bố trí số ngày khám phù hợp.

- Chủ động bố trí lịch khám bổ sung đối với các trường hợp vắng mặt, đi làm xa, ốm đau hoặc chưa thể tham gia theo lịch.

- Phấn đấu hoàn thành việc tổ chức khám theo lộ trình đến ngày **30/11/2026**; không để tình trạng đến cuối thời gian thực hiện mới tập trung khám với số lượng lớn.

3. Bảo đảm nhân lực, cơ sở vật chất và năng lực chuyên môn

- Trạm Y tế phường chủ động xây dựng phương án nhân lực cho từng đợt khám; phân công cụ thể bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, nhân viên tiếp đón, nhập liệu và tư vấn.

- Chủ động phối hợp, đề nghị cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên hỗ trợ nhân lực chuyên môn, nhất là bác sĩ, trong các đợt khám có số lượng người dân lớn.

- Bố trí đầy đủ khu vực tiếp đón, đăng ký, khám lâm sàng, cận lâm sàng, tư vấn và hướng dẫn sau khám; bảo đảm phân luồng hợp lý, tránh ùn tắc, chờ đợi kéo dài.

- Kiểm tra, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm và các điều kiện cần thiết trước mỗi đợt khám.

- Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn, vệ sinh môi trường, an toàn người bệnh, an toàn trong quá trình lấy mẫu và thực hiện các kỹ thuật cận lâm sàng.

- Căn cứ số lượng người khám thực tế từng ngày để điều chỉnh nhân lực, bàn khám và thời gian khám, bảo đảm chất lượng chuyên môn.

4. Tổ chức khám, tư vấn và quản lý sau khám

- Thực hiện khám sức khỏe theo đúng hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, Sở Y tế và phù hợp với từng nhóm tuổi.
- Thực hiện các nội dung khám lâm sàng, đánh giá các yếu tố nguy cơ; chỉ định xét nghiệm, cận lâm sàng khi cần thiết và theo điều kiện thực tế.
- Thực hiện phân loại, kết luận tình trạng sức khỏe; thông báo, tư vấn kết quả cho người dân sau khám.
- Đối với trường hợp phát hiện dấu hiệu bất thường, bệnh lý hoặc yếu tố nguy cơ, lập danh sách theo dõi, hướng dẫn người dân đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp để tiếp tục được chẩn đoán, điều trị.
- Đối với người mắc bệnh mạn tính, người cao tuổi và các nhóm nguy cơ cao, Trạm Y tế thường lập hồ sơ quản lý, theo dõi và tư vấn chăm sóc sức khỏe phù hợp.
- Bảo đảm người dân được hướng dẫn rõ ràng về kết quả khám, tình trạng sức khỏe và các biện pháp theo dõi, chăm sóc sau khám.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia

- Tăng cường tuyên truyền về chủ trương tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí; làm rõ mục đích, ý nghĩa, quyền lợi và trách nhiệm của người dân khi tham gia.
- Thông báo công khai, kịp thời lịch khám, địa điểm, đối tượng, thời gian và các nội dung cần chuẩn bị trước khi khám.
- Sử dụng đồng bộ hệ thống truyền thanh phường, các nền tảng thông tin của địa phương, nhóm cộng đồng, tổ dân phố, trường học và hình thức tuyên truyền trực tiếp.
- Tổ dân phố tổ chức vận động đến từng hộ gia đình, nhất là đối với các trường hợp chưa tham gia khám.
- Các tổ chức chính trị - xã hội phường phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên trong tuyên truyền, vận động người dân tham gia.
- Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống bệnh không lây nhiễm, dinh dưỡng hợp lý, rèn luyện thể lực, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, trẻ em và các nhóm nguy cơ.

6. Cập nhật, làm sạch và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử

- Thực hiện cập nhật đầy đủ kết quả khám sức khỏe của người dân vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử sau mỗi đợt khám.
- Bảo đảm thông tin được cập nhật thống nhất với thông tin định danh cá nhân và dữ liệu dân cư.

- Rà soát các trường hợp sai lệch thông tin, thiếu mã định danh, trùng dữ liệu hoặc chưa có hồ sơ sức khỏe điện tử để kịp thời bổ sung, điều chỉnh.

- Phối hợp hướng dẫn người dân đủ điều kiện tích hợp, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Khai thác dữ liệu sau khám để lập danh sách quản lý người mắc bệnh mạn tính, người có yếu tố nguy cơ, người cao tuổi, trẻ em và các nhóm cần theo dõi sức khỏe.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật thông tin sức khỏe; chỉ khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân theo quy định.

7. Tăng cường phối hợp liên ngành

- Phòng Văn hóa - Xã hội là đầu mối tham mưu UBND phường điều phối chung, theo dõi tiến độ và kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Trạm Y tế phường chịu trách nhiệm về chuyên môn, tổ chức khám và tổng hợp kết quả.

- Công an phường phối hợp xác minh, chuẩn hóa dữ liệu dân cư và hỗ trợ xác thực thông tin.

- Các cơ sở giáo dục phối hợp tổ chức khám cho học sinh, bảo đảm đủ số lượng học sinh tham gia theo danh sách.

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phối hợp quản lý, cung cấp thông tin và tổ chức khám cho người lao động theo quy định.

- Các tổ dân phố chịu trách nhiệm vận động, đôn đốc người dân tham gia và phối hợp tổ chức khám bổ sung.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động và giám sát quá trình thực hiện.

8. Huy động nguồn lực và thực hiện xã hội hóa

- Chủ động rà soát, tham mưu bảo đảm kinh phí thực hiện theo quy định và khả năng cân đối ngân sách.

- Huy động các nguồn lực hợp pháp từ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để hỗ trợ nhân lực, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện phục vụ khám sức khỏe.

- Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ các đối tượng khó khăn, người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng yếu thế.

- Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn hỗ trợ phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định, không làm phát sinh chi phí trái quy định đối với người dân thuộc diện được khám miễn phí.

9. Kiểm tra, giám sát và đánh giá tiến độ

- Thành lập các tổ kiểm tra, giám sát hoặc phân công cán bộ theo dõi trực tiếp tại các điểm khám.
- Thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện tại từng trường học, từng tổ dân phố; kịp thời phát hiện những đơn vị có tỷ lệ tham gia thấp để có biện pháp đôn đốc.
- Theo dõi các chỉ tiêu: số người thuộc diện quản lý, số người được mời khám, số người đã khám, tỷ lệ hoàn thành, số người chưa khám, số người khám bổ sung và tỷ lệ cập nhật dữ liệu điện tử.
- Định kỳ đánh giá tiến độ theo tuần trong thời gian cao điểm; báo cáo UBND phường để chỉ đạo điều chỉnh lộ trình khi cần thiết.
- Kiên quyết không để xảy ra tình trạng thống kê không chính xác, trùng lặp, bỏ sót người dân hoặc báo cáo không đúng thực tế.

10. Thống kê, báo cáo và xử lý các trường hợp chưa tham gia

- Sau mỗi đợt khám, Trạm Y tế phường phối hợp các đơn vị liên quan đối chiếu danh sách, xác định chính xác số đã khám và số chưa khám.
- Lập danh sách cụ thể các trường hợp chưa tham gia, phân loại nguyên nhân: vắng mặt, đi làm xa, đi học, ốm đau, thay đổi nơi cư trú hoặc các nguyên nhân khác.
- Tổ dân phố, nhà trường và đơn vị quản lý tiếp tục vận động, thông báo và bố trí cho người dân tham gia khám bổ sung.
- Thực hiện rà soát tổng thể sau ngày **30/11/2026**, tổ chức khám bổ sung cho các trường hợp còn thiếu và hoàn thiện dữ liệu trước khi tổng kết Kế hoạch.
- Trạm Y tế phường tổng hợp số liệu chính thức; Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND phường đánh giá kết quả, làm rõ tỷ lệ hoàn thành, nguyên nhân chưa đạt và đề xuất giải pháp tiếp tục quản lý sức khỏe người dân.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ các nguồn theo quy định, gồm:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp và dự toán được giao;
- Nguồn kinh phí của đơn vị sử dụng lao động theo quy định;
- Quỹ bảo hiểm y tế theo phạm vi được thanh toán và quy định hiện hành;
- Nguồn xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện hợp pháp của tổ chức, cá nhân;
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm tiết kiệm, công khai, minh bạch và đúng mục đích.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu Ban Chỉ đạo chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, trường học và tổ dân phố.

- Phối hợp với Trạm Y tế phường rà soát, tổng hợp số lượng người dân thuộc diện khám; xây dựng và thường xuyên cập nhật danh sách theo từng nhóm tuổi, từng địa bàn, từng tổ dân phố và từng cơ sở giáo dục.

- Tham mưu UBND phường ban hành lịch khám chi tiết; theo dõi tiến độ thực hiện theo từng ngày, từng tuần; kịp thời tham mưu điều chỉnh lịch khi có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh đối tượng.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, trường học, tổ dân phố tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám đầy đủ, đúng thời gian.

- Chủ trì theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; tập trung kiểm tra tỷ lệ người dân được khám, chất lượng phục vụ, việc cập nhật dữ liệu và thực hiện lộ trình.

- Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND phường báo cáo UBND tỉnh, Sở Y tế và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện năm 2026.

2. Trạm Y tế phường

- Là đơn vị nòng cốt về chuyên môn, trực tiếp tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người dân; chịu trách nhiệm trước UBND phường về chất lượng chuyên môn, an toàn và hiệu quả của hoạt động khám.

- Xây dựng phương án chuyên môn, bố trí nhân lực, phân công cán bộ phụ trách từng điểm khám; chuẩn bị đầy đủ thuốc, vật tư, trang thiết bị, biểu mẫu và các điều kiện cần thiết phục vụ khám.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phân công hỗ trợ chuyên môn; chủ động đề xuất bổ sung nhân lực, trang thiết bị khi khối lượng người khám tăng cao.

- Chủ trì, phối hợp với Công an phường, các tổ dân phố và cơ sở giáo dục rà soát, đối chiếu, lập danh sách người dân thuộc diện khám; hạn chế tối đa bỏ sót đối tượng hoặc trùng lặp danh sách.

- Tổ chức khám theo đúng nội dung, quy trình chuyên môn; bảo đảm người dân được tiếp đón, khám, tư vấn và hướng dẫn sau khám đầy đủ.

- Chủ động phân loại, lập danh sách các trường hợp phát hiện bệnh, yếu tố nguy cơ hoặc cần theo dõi; hướng dẫn người dân tiếp tục khám, điều trị hoặc chuyển tuyến theo quy định.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời kết quả khám vào hồ sơ sức khỏe điện tử; phối hợp hướng dẫn người dân khai thác Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

- Tổng hợp số liệu người đã khám, chưa khám, số trường hợp cần khám bổ sung sau từng đợt; báo cáo về UBND phường (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*).

- Chủ động xây dựng phương án tổ chức khám bổ sung đối với những trường hợp chưa tham gia, bảo đảm hoàn thành mục tiêu trước ngày 30/11/2026 và hoàn thiện dữ liệu sau khám theo quy định.

3. Công an phường

- Chủ trì, phối hợp Trạm Y tế phường và các tổ dân phố rà soát, đối chiếu, xác minh thông tin dân cư phục vụ lập danh sách người dân được khám.

- Phối hợp xử lý các trường hợp sai lệch về họ tên, ngày tháng năm sinh, mã định danh cá nhân và các thông tin liên quan, bảo đảm thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Chủ trì, phối hợp với trạm Y tế phường hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản VNeID và khai thác Sổ sức khỏe điện tử; hỗ trợ xử lý các trường hợp gặp khó khăn trong quá trình xác thực thông tin.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông tại các điểm tổ chức khám, nhất là các điểm có số lượng người dân tham gia đông.

- Phối hợp Trạm Y tế phường trong việc đồng bộ, xác thực dữ liệu phục vụ quản lý sức khỏe người dân theo quy định.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế phường tham mưu UBND phường bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp tham mưu bố trí, sửa chữa, bảo đảm cơ sở vật chất, điện, nước, vệ sinh môi trường và các điều kiện cần thiết tại các điểm tổ chức khám.

- Phối hợp tham mưu huy động nguồn lực xã hội hóa hợp pháp để hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện phục vụ hoạt động khám sức khỏe.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

- Chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và các nền tảng thông tin của phường về mục đích, ý nghĩa, quyền lợi, thời gian, địa điểm và đối tượng khám.

- Xây dựng các tin, bài, nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu; thông báo kịp thời lịch khám của từng trường học, tổ dân phố để người dân chủ động tham gia.

- Phối hợp tuyên truyền về phòng, chống bệnh tật, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, luyện tập và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID và Sổ sức khỏe điện tử.

6. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia khám sức khỏe định kỳ.

- Phối hợp tuyên truyền đến các nhóm đối tượng thuộc hội, đoàn thể quản lý, đặc biệt người cao tuổi, phụ nữ, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

- Phối hợp giám sát việc triển khai Kế hoạch, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng nội dung.

- Vận động các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp hỗ trợ các đối tượng khó khăn tham gia khám sức khỏe.

- Phản ánh kịp thời ý kiến của Nhân dân, những khó khăn, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện về UBND phường để xem xét, giải quyết.

7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường

- Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế phường triển khai khám sức khỏe cho trẻ em, học sinh theo đúng lộ trình tại Phụ lục Kế hoạch.

- Chủ động lập danh sách học sinh thuộc diện khám; phối hợp rà soát, đối chiếu thông tin cá nhân và kịp thời thông báo những trường hợp biến động.

- Thông báo lịch khám đến cha mẹ học sinh; vận động học sinh tham gia đầy đủ, đúng thời gian.

- Bố trí địa điểm, phòng khám, bàn ghế, nguồn điện, nước và nhân lực hỗ trợ theo yêu cầu của Trạm Y tế.

- Phối hợp bảo đảm trật tự, phân luồng học sinh, tránh tập trung đông người; tạo điều kiện để hoạt động khám diễn ra an toàn, nhanh chóng.

- Phối hợp quản lý, theo dõi tình trạng sức khỏe học sinh sau khám; thông báo cho cha mẹ học sinh đối với các trường hợp cần theo dõi, tư vấn hoặc khám chuyên sâu.

- Phối hợp cập nhật, hoàn thiện thông tin sức khỏe học sinh theo quy định.

8. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh

- Phối hợp rà soát, cung cấp danh sách người lao động đang làm việc thuộc phạm vi quản lý để phục vụ công tác quản lý sức khỏe.
- Thực hiện trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động và an toàn, vệ sinh lao động.
- Tạo điều kiện về thời gian để người lao động tham gia khám theo kế hoạch; phối hợp với Trạm Y tế phường trong công tác quản lý, theo dõi sức khỏe.
- Phối hợp tuyên truyền, vận động người lao động tham gia khám sức khỏe; thực hiện báo cáo kết quả theo yêu cầu của UBND phường và cơ quan có thẩm quyền.

9. Các tổ dân phố

- Tổ chức rà soát, lập danh sách toàn bộ người dân đang cư trú trên địa bàn theo từng hộ gia đình, nhóm tuổi; phối hợp đối chiếu với Trạm Y tế và Công an phường.
- Thông báo đến từng hộ gia đình về thời gian, địa điểm, nội dung khám; vận động người dân tham gia đầy đủ, nhất là người cao tuổi, người khuyết tật, người có công, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng yếu thế.
- Phối hợp bố trí địa điểm, bảo đảm điều kiện phục vụ tại các điểm khám trên địa bàn tổ dân phố.
- Theo dõi danh sách người đã khám, chưa khám; đôn đốc các trường hợp chưa tham gia và phối hợp lập danh sách khám bổ sung.
- Phối hợp hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt, sử dụng VNeID và Sổ sức khỏe điện tử.
- Kịp thời báo cáo UBND phường những khó khăn, vướng mắc, trường hợp đặc thù hoặc nguy cơ không hoàn thành tiến độ.

10. Chế độ báo cáo, kiểm tra và đánh giá tiến độ

- Các đơn vị, trường học, tổ dân phố thực hiện báo cáo kết quả theo từng đợt khám, trong đó nêu rõ: tổng số đối tượng được giao; số đã khám; số chưa khám; nguyên nhân chưa khám; số trường hợp cần khám bổ sung và những khó khăn, vướng mắc.
- Trạm Y tế phường tổng hợp số liệu hằng ngày trong thời gian cao điểm, báo cáo Phòng Văn hóa - Xã hội để theo dõi tiến độ.
- Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND phường đánh giá tiến độ hằng tuần; kịp thời chỉ đạo các đơn vị có tỷ lệ thực hiện thấp.
- Thực hiện kiểm tra trực tiếp tại các điểm khám; tập trung vào chất lượng chuyên môn, tiến độ, số lượng người dân được khám, việc cập nhật dữ liệu và bảo đảm quyền lợi của người dân.

- Đến ngày 30/11/2026, các đơn vị phải hoàn thành việc tổ chức khám theo lộ trình; trường hợp còn người dân chưa được khám phải lập danh sách, xác định rõ nguyên nhân và tổ chức khám bổ sung theo chỉ đạo của UBND phường.

- Sau khi kết thúc chương trình, Trạm Y tế phường chủ trì phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội đối chiếu, chuẩn hóa số liệu, hoàn thiện hồ sơ sức khỏe điện tử, tổng hợp kết quả và tham mưu UBND phường báo cáo cấp trên theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn phường Mỹ Hào năm 2026; UBND phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./*xt*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, ngành, đơn vị liên quan;
- Trạm Y tế phường;
- Các Tổ dân phố;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXH *na*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tỉnh